TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 13-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C, sinh năm 1994; tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở: B H, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Q2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Con bà Ngô Thị P, sinh năm 1972; Vợ Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2003, có 01 sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C "Có mặt".

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đường C, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Có mặt".

Bà Phạm Kim T, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ A, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang "Vắng mặt".

Ông Lê Văn Q, sinh năm 1979; HKTT: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Số B, đường T, khu phố G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm B, thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk "Có mặt".

- Người làm chứng:

Bà Đồng Thị M1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2024, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp nhận tin báo về tội phạm do bà Nguyễn Thị L, trú tại thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trình báo bà bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 160.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh đã xác định cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 9/2023, Phan Ngọc H1 là con trai bà L, bị đối tượng trên mạng xã hội lừa sang làm việc trong một công ty tại Myanmar. Sau đó, các đối tượng tại Myanmar yêu cầu gia đình bà L chuyển số tiền 360.000.000 đồng để chuộc H1 về. Đến khoảng tháng 11/2023, Phan Ngọc H1 sử dụng ứng dụng Zalo nhắn tin về cho gia đình bà L nói là liên hệ với số điện thoại 0921.766.005 của P1 Bụi TV (một người thường đăng các video giải cứu người Việt Nam bị lừa sang Campuchia lên kênh Y và F) để nhờ người này giải cứu đưa H1 về lại Việt Nam. Đây không phải là P1 Bụi TV mà là đối tượng mạo danh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 25/11/2023, Nguyễn Quốc C đã vào trang Facebook "PhongBui TV" đọc bình luận của những người có người nhà bị lừa sang làm việc tại Campuchia và M2. Khi C đọc bình luận thấy có một tài khoản Facebook tên Phan H1 bình luận nhờ giải cứu người đang bị giam giữ tại Myanmar về nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. C đã dùng Facebook của mình là "LAM THANH PHƯỚC" để nhắn tin cho H1. C nói là "Có biết số điện thoại của P1 Bụi không, gọi cho Phong B để nhờ hỗ trợ giúp". Người tên Phan H1 nói là không biết nên C đưa 02 (hai) số điện thoại cho H1 gồm: 0967.838.970 đây là số của P1 Bụi thật và số: 0921.766.005 đây là số điện thoại của C giả mạo Phong Bụi.

Sau đó, Phan H1 kết bạn Zalo với C qua số điện thoại 0921.766.005, Zalo trên C lấy hình ảnh của Phong B để làm ảnh đại diện. Trong khi nói chuyện với Phan H1, C đã hướng dẫn Phan H1 đưa số điện thoại 0921.766.005 cho bố mẹ của H1 để nói chuyện và trao đổi về cách thức đưa H1 về Việt Nam. Sau đó, mẹ của H1 là bà L gọi vào số điện thoại 0921.766.005 của C để nhờ giải cứu H1 về Việt Nam giúp. Khi mẹ H1 liên lạc được với C, C yêu cầu bà L kết bạn với tài khoản Zalo của C qua số điện thoại 0921.766.005 gửi các thông tin cá nhân của H1 để C gửi sang cho đội hỗ trợ

tại Myanmar, hứa giải cứu P trong ngày. C đã hỏi bà L là Công ty bên Myanmar đang giam giữ H1 đòi bao nhiêu tiền chuộc và gia đình đã chuẩn bị được bao nhiêu tiền rồi. Bà L nói bên Công ty yêu cầu chuyển sang 360.000.000 đồng nhưng gia đình mới chỉ lo được 160.000.000 đồng, C nói sẽ cho bà L ứng trước số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng và yêu cầu bà L chuyển cho C 160.000.000 đồng để chuộc H1 về Việt Nam trước. Bà L tin lời của C và đã chuyển cho C số tiền 160.000.000 đồng vào số tài khoản 1030335167 tên LE VAN PHONG Ngân hàng V. Để bà L tin tưởng, C đã sửa và gửi cho bà L hình ảnh một hóa đơn chuyển tiền 250.000.000 đồng vào số tài khoản V1 DOAN ANH PHUONG nói là chuyển cho người của đội hỗ trợ giải cứu bên Myanmar. Những ngày sau đó bà L nhắn tin và gọi điện để hỏi về việc giải cứu Phan H1 như thế nào rồi thì C tìm nhiều lý do khác nhau để trốn tránh và sau đó là không nghe máy, không trả lời tin nhắn và chặn mọi liên lạc với bà L. Khi nhận được số tiền 160.000.000 đồng của bà L thì C đã rút ra để tiêu xài cá nhân hết.

Với phương thức thủ đoạn như trên, Nguyễn Quốc C đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Kim T (Sinh năm: 1958; Trú tại: Tổ A, khóm V, phường N, Tp ., tỉnh An Giang) và ông Lê Văn Q1 (Sinh năm: 1979; Trú tại: số B đường T, khu phố G, phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh).

Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phan Kim T1:

Khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Quốc C thấy Facebook tên "Phong Bụi" đăng nhiều bài viết và hình ảnh giải cứu người Việt Nam bị bán sang nước ngoài. Do cần tiền tiêu xài, nên C nảy sinh ý định lừa đảo tiền của người có thân nhân bị bán sang nước ngoài. C sử dụng số điện thoại 0921.766.005 đăng ký tài khoản Zalo đặt tên "Phong Bụi", cài đặt hình nền và ảnh đại diện giống tài khoản Facebook và kênh Youtobe của "Phong Bụi". Sau đó, C lên mạng xã hội Facebook mua 03 tài khoản Ngân hàng (01 tài khoản số 1030335167, Ngân hàng V, tên chủ tài khoản Lê Văn P1; 01 tài khoản số 1039272106666, Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản Lê Văn P1 và 01 tài khoản số 109870305966, Ngân hàng V1, tên chủ tài khoản Đoàn Anh P2), sử dụng số điện thoại 0584.624.716 và 0921.766.005 đăng ký dịch vụ Internet Banking để nhận tiền lừa đảo của bị hại chuyển đến. Ngày 21/10/2023, C theo dõi Facebook và youtobe của "Phong Bụi", thấy bà Phạm Kim T đăng bài cầu cứu con bị bán sang Myanmar kèm số điện thoại liên lạc 0352.780.203 nên C đã sử dụng số điện thoại 0921.766.005 gọi vào số máy bà T xưng là trợ lý của "Phong Bụi", C nói có đội giải cứu người bên Myanmar. Để bà T tin tưởng, C yêu cầu bà T kết bạn Zalo để bà T thấy hình nền và ảnh đại diện của "Phong Bụi". Sau khi kết bạn Zalo, C yêu cầu bà T gửi thông tin của T2, tên công ty và vị trí của T2. Sau đó, C nói dối là đã xác định được vị trí của T2, nếu muốn đưa T2 về Việt Nam phải đền bù hợp đồng lao động là 150.000.000 đồng bà T đã tin và làm theo yêu cầu của C.

Ngày 23/10/2023, bà T nhờ ông Phan Mạnh C1 là con trai bà T sử dụng inetrnet Banking của Ngân hàng B3 chuyển số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản số 1030335167, Ngân hàng V, tên chủ tài khoản Lê Văn P1.

Ngày 24/10/2023, C yêu cầu bà T chuyển thêm tiền với lý do là tiền sinh hoạt ăn uống của T2. Bà T nhờ C1 chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 1039272106666, Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản Lê Văn P1.

Ngày 27/10/2023, C tiếp tục yêu cầu bà T chuyển thêm 70.000.000 đồngvới lý do là tiền bồi thường hợp đồng. Bà T nhờ C1 chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản số 1039272106666, Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản Lê Văn P1.

Ngày 28/10/2024, C tiếp tục yêu cầu bà T chuyển thêm tiền để làm thủ tục xuất cảnh cho T2, nhưng bà T không vay mượn được tiền chuyển cho C nên C chặn và xoá kết bạn Zalo với bà T. Đến cuối năm 2023, T2 cùng nhiều người Việt Nam khác bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Myanmar, được Đ tại Myanmar hỗ trợ đưa về Việt Nam; Sau đó, bà T đến cơ quan điều tra trình báo. Tổng số tiền Nguyễn Quốc C lừa đảo chiếm đoạt của bà Phạm Kim T 03 lần là: 180.000.000 đồng. Số tiền trên, C tiêu xài cá nhân hết.

Vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với ông Lê Văn Q1:

Nghi ngờ con trai tên Lê Quốc T3 bị bắt qua Campuchia nên nhờ anh Võ Quốc H2 là cháu trai của ông Q1) tìm giúp. Anh H2 đã tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook thì thấy nick "Phong B" có số điện thoại 0921.766.005 đăng bài viết giải cứu người. H2 nhắn tin trao đổi với "Phong B" (đây là tài khoản Nguyễn Quốc C đã mạo danh sử dụng để lừa đảo với thủ đoạn như hai vụ việc trên), C đã gọi cho H2 nói số tiền đền hợp đồng của T3 là 3.500USD (Ba nghìn năm trăm đô la Mỹ) tương đương khoảng 90.000.000 đồng, đây là thông tin do C bịa ra để cho gia đình T3 tin là T3 bị bắt bên Campuchia. Yêu cầu H2 chuyển tiền qua tài khoản số 1030335167. Ngân hàng V3 tên LE VAN PHONG để giải cứu T3. Đến 11 giờ ngày 26/3/2024, H2 nhắn tin trao đổi lại với ông Q, và ông Q gửi hình ảnh và chụp hình CCCD của anh T3 chuyển qua Zalo cho H2 để H2 chuyển qua Z cho "Phong B1" H2 nói với ông Q số tiền để chuộc T3 là 3.500 USD (Ba nghìn năm trăm đô la Mỹ).

Đến 17 giờ 5 phút, ngày 26/3/2024, ông Q ra cửa hàng giao dịch V4 nhờ ông Võ Thái H3 là chủ cửa hàng V4 chuyển vào tài khoản 1030335167, Ngân hàng VCB tên LE VAN PHONG số tiền 65.000.000 đồng.

Sáng ngày 27/3/2024, gia đình T3 gọi điện thoại cho C rất nhiều lần nhưng C không bắt máy vì C sợ bị phát hiện lừa đảo. Sau đó, C nghe máy và lấy lý do đội hỗ trợ cần thêm 1.000 USD (Một nghìn đô la Mỹ) làm chi phí sinh hoạt ăn, ở và đưa T3 về Việt Nam. C yêu cầu gia đình T3 chỉ cần đưa thêm 15.000.000 đồng nữa thì T3 sẽ được về Việt Nam. Gia đình T3 đồng ý nên C cho tài khoản số 109870305966, ngân hàng V5, tên Đoàn Anh P2. Ông H2 nói lại ông Q và sau đó anh Q tiếp tục ra gặp ông Võ Thái H3 nhờ chuyển số tiền 15.000.000 đồng qua số tài khoản 109870305966, Ngân hàng V1 tên DOAN ANH PHUONG. Sau đó, không liên lạc được với tài khoản "Phong B" vì C tắt máy điện thoại, chặn Zalo.

Ngày 10/4/2024, báo T4 đăng tải thông tin Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bắt giữ đối tượng có tài khoản Zalo "Phong B" lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác bằng hình thức giải cứu người từ Campuchia, có phương thức thủ

đoạn giống như anh Lê Văn Q bị lừa đảo nên ông Q1 đã làm đơn trình báo sự việc. Tổng số tiền C lừa đảo ông Q1 02 lần là 80.000.000 đồng, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, quá trình điều tra xác định: Nguyễn Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, C cho biết số điện thoại 0921.766.005 là do C mua ngoài tiệm điện thoại không đăng ký chính chủ. Tài khoản số 1030335167, Ngân hàng V tên Lê Văn P1 và tài khoản số 109870305966, Ngân hàng V5, tên Đoàn Anh P2 là do C mua trên hội nhóm Facebook để sử dụng. Khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bắt, C bị tạm giữ một điện thoại Samsung A90 gắn sim số 0921766005; một thẻ Ngân hàng V, tài khoản số 1030335167 tên Lê Văn P1; một thẻ Ngân hàng V5, tài khoản số 109870305966, tên Đoàn Anh P2.

Do vụ án *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* xảy ngày 23-24-27/10/2023 tại thành phố C, tỉnh An Giang và vụ án *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* ra ngày 26/3/2024 tại 53 Phạm Thị N, ấp F, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh có cùng bị can thực hiện với vụ án *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* xảy ra ngày 26/11/2023 tại thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Để thuận lợi trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định pháp luật. Ngày 15/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định nhập vụ án số 1094/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với vụ án *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* xảy ra ngày 26/3/2024 tại: 53 P, ấp F, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh với vụ án *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* xảy ra ngày 26/11/2023 tại thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và ngày 23-24-27/10/2023 tại Tp ., tỉnh An Giang thành vụ *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* xảy ra ngày 26/11/2023 tại thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Ngày 23-24-27/10/2023 tại thành phố C, tỉnh An Giang và ngày 26/3/2024 tại số E P, ấp F, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra theo quy định.

Xác định tổng số tiền mà Nguyễn Quốc C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại là: 420.000.000 đồng. Trong đó: Bà Nguyễn Thị L là 160.000.000 đồng.

Bà Phạm Kim T là 180.000.000 đồng (03 lần, cụ thể lần 1: Ngày 23/10/2023, chuyển khoản 80.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 24/10/2023, chuyển khoản 30.000.000 đồng; Lần 3: Ngày 27/10/2023, chuyển khoản 70.000.000 đồng.

Ông Lê Văn Q1 là 80.000.000 đồng (02 lần, cụ thể lần 1: Ngày 26/3/2024, chuyển khoản 65.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 27/3/2024, chuyển khoản 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-CĐ ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Quốc C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm b, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone Xs màu đen có số Imei: 357218098557298 có số máy: MT9E2KH/A số Seri: C39YF5PEKPG1 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại Sam sung A90 5G màu trắng ngọc có số Imei: 358366100528846 có số máy: SM-A908N số Seri: RFCM805FRVA (đã qua sử dụng) đã bị vỡ mặt kính phía sau điện thoại có số thuê bao 0921766005.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc C thừa nhận: Trong thời gian từ ngày 23/10/2023 đến 27/3/2024, Nguyễn Quốc C đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật, mạo danh chủ kênh "Phong Bụi TV" (kênh chuyên giúp đỡ người bị lừa sang Campuchia và M2 về nước) để "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của các bị hại cụ thể:

Ngày 23, 24 và 27/10/2023, tại thành phố C, tỉnh An Giang, bị hại bà Phạm Kim T 03 lần với tổng số tiền là 180.000.000 đồng (Lần 1: Ngày 23/10/2023, chuyển khoản 80.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 24/10/2023, chuyển khoản 30.000.000 đồng; Lần 3: Ngày 27/10/2023, chuyển khoản 70.000.000 đồng).

Ngày 26/11/2023, tại thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị hại bà Nguyễn Thị L là: 160.000.000 đồng.

Ngày 26 và 27/3/2024 tại 53 Phạm Thị N, ấp F, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, bị hại ông Lê Văn Q1 02 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. (Lần 1: Ngày 26/3/2024, chuyển khoản 65.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 27/3/2024, chuyển khoản 15.000.000 đồng).

Tổng số tiền trong ba vụ lừa đảo mà Nguyễn Quốc C đã lừa đảo chiếm đoạt là: 420.000.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện C, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự qui định, Hội đồng xét xử

thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Quốc C đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại các địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, quy định tại các điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, đã khắc phục được hậu quả, được các bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu trắng ngọc, Số I 1: 868155061119288, Imei 2: 868155061119296, có số thuê bao: 0398692224 (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L. Ngày 20/5/2024, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 676/QĐ-ĐCSHS bằng hình thức trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị L.

01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI Nova 3i, màu đen viền bạc, số Imei: 869881031782686 và 869881031802690, gắn sim số 0352.780.203 đã qua sử dụng, của bà Phạm Kim T. Ngày 18/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an T5, tỉnh An Giang đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1211/QĐ bằng hình thức trả lại tài sản trên cho bà Phạm Kim T.

01 (một) điện thoại Iphone Xs màu đen có số Imei: 357218098557298 có số máy: MT9E2KH/A số Seri: C39YF5PEKPG1 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại Sam sung A90 5G màu trắng ngọc có số Imei: 358366100528846 có số máy: SM-A908N số Seri: RFCM805FRVA (đã qua sử dụng) đã bị vỡ mặt kính phía sau điện thoại có số thuê bao: 0921766005. Đây là phương tiện để Nguyễn Quốc C sử dụng để đăng nhập Smart banking ngân hàng V để nhận tiền lừa đảo được từ số tài khoản: 1030335167 VCB mang tên Lê Văn P1 và đăng nhập tài khoản Facebook mang tên: LAM THANH P3, tài khoản Zalo mang tên: Phong B để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy tài sản nêu trên là những công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H là cha của Nguyễn Quốc C đã bồi thường 160.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L; 180.000.000 đồng cho bà Phạm Kim T và 80.000.000 đồng cho ông Lê Văn Q1.

Bà Nguyễn Thị L, bà Phạm Kim T và ông Lê Văn Q1 đã nhận lại số tiền bị lừa đảo nên không yêu cầu thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm g, m khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quốc C 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 02 điện thoại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A90 5G, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại có số sê ri trên sim 89840500918.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 02/10/2024).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Quốc C nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2024) bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
-Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Pho